

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-PT

Ngày: 28 - 5 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán: Ông Lưu Toàn Nghĩa;

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSPT ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Trung Đ, Ngô Duy T, Nguyễn Văn D, Đinh Ngọc T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Đức H, sinh ngày 16/9/1996, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức S (đã chết) và bà Vũ Thị O, sinh năm 1978; Có vợ Nguyễn Thị L1 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2020 đến ngày 29/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Ngô Duy T, sinh ngày 16/3/2002, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động

tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Duy T3, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 62/QĐ-XPHC ngày 16/3/2020, Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Ngô Duy T về hành vi cố ý gây thương tích thực hiện ngày 16/02/2020, thi hành xong quyết định ngày 18/3/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2020 đến ngày 29/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3.Vũ Trung Đ, sinh ngày 10/6/1994, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B1, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Trung K, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Đ2, sinh năm 1971; Có vợ là Hoàng Thị H1, sinh năm 1992; có 01 con sinh ngày 27/11/2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 9/2012 đến tháng 01/2014 thực hiện nghĩa vụ quân sự; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2020 đến ngày 29/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

4.Đình Ngọc T1, sinh ngày 01/3/1994, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đình Ngọc V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L2 (Nguyễn Thị Kim L2), sinh năm 1967; Có vợ là Lê Thị Kiều T4, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2013 (do Đình Ngọc T1 nuôi dưỡng); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 27/10/2020 đến ngày 29/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

5.Nguyễn Văn D, sinh ngày 28/4/1999, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã D1, huyện H2, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị H3, sinh năm 1976; Có vợ là Ma Thị C2, sinh năm 1999; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 27/10/2020 đến ngày 29/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo: Phạm Hữu L, Phạm Ngọc T2 không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là bạn bè, quen biết nên trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ ngày 26/10/2020, các bị cáo Nguyễn Văn D, Vũ Trung Đ, Đinh Ngọc T1, Phạm Hữu L lần lượt đến nhà Phạm Đức H ở thôn B, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình chơi. H rủ mọi người có mặt đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”, D, Đ, T1, L đồng ý. Cả nhóm đánh bạc dưới bếp của nhà H bằng bộ bài tú lơ khơ 52 lá sẵn có ở nhà H. Hình thức và cách tính thắng thua mỗi ván bạc như sau: Người chia trộn bài rồi lần lượt chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, số lá bài còn lại úp xuống nền. Trước khi lên bài, mỗi người chơi đặt 10.000 đồng vào “tây” gọi là tiền gà. Người chia bài là người đầu tiên được “tổ” tức là được đặt thêm vào “tây” số tiền nhất định nhưng không quá 100.000 đồng. Người tổ trước có quyền không tổ “gọi là chuyển” hoặc bỏ bài. Lần lượt ngược chiều kim đồng hồ đến những người chơi có thể tiếp theo, tổ thêm hoặc úp bài. Trường hợp người trước đã tổ thì người ngồi liền sau không được chuyển mà chỉ có thể theo, tổ hoặc úp bài. Người theo phải đặt vào tây số tiền bằng số tiền của người tổ ngồi gần nhất đã vào tây và có thể tổ thêm một số tiền nhất định. Người chơi kế tiếp muốn theo phải vào tây số tiền bằng tổng số tiền theo và tiền tổ của người ngồi liền trước. Ai không theo thì bị thua số tiền theo và tiền tổ của người ngồi liền trước. Trường hợp chỉ một người tổ, những người còn lại không theo thì người tổ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền. Trường hợp không ai tổ thêm thì hạ bài tính điểm để xác định người thắng. Cách tính như sau: các lá bài, 10, J, Q, K tính là 0 điểm; các lá bài từ A đến 9 tương đương với số điểm từ 1 đến 9 điểm. Thứ tự tính điểm: 1 điểm nhỏ hơn (<) 2 điểm < 3 điểm < ... < 9 điểm < liêng (ba lá bài có thứ tự liên tục, liêng QKA là to nhất, liêng A23 là nhỏ nhất) < sấp (ba lá bài giống nhau, sấp AAA là to nhất, sấp 222 là nhỏ nhất). Những người có số điểm bằng nhau thì căn cứ vào thứ tự chất rô, cơ, nhép, bích để tính thắng thua; lá bài A là to nhất, lá bài 2 là nhỏ nhất. Kết thúc mỗi ván bạc, người thắng được chia bài cho ván bạc tiếp theo.

Các bị cáo đánh bạc đến 13 giờ 50 phút thì T đến tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ, T2 đến tham gia đánh bạc. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, số tiền 5.120.000 đồng. Quản lý trên người các bị cáo tổng số tiền 2.070.000 đồng, trong đó: Đ 1.200.000 đồng, T 870.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 7.190.000 đồng, trong đó bị cáo Đ khai số tiền đánh bạc khoảng 2.000.000 đồng; T khai số tiền đánh bạc khoảng 2.000.000 đồng; D và

T1 cùng khai số tiền đánh bạc khoảng 1.000.000 đồng; L và H khai số tiền đánh bạc khoảng 500.000 đồng; T2 khai số tiền đánh bạc 160.000 đồng. Các bị cáo không nhớ chính xác số tiền mang theo, số tiền thắng hoặc thua bạc nhưng đều thừa nhận tiền thu tại vị trí ngồi đánh bạc và trên người là tiền đánh bạc; không ai phải nộp tiền hồ, cầm cố tài sản, giúp sức canh coi, cảnh giới cho việc đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đức H, Ngô Duy T, Vũ Trung Đ, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D, Phạm Hữu L, Phạm Ngọc T2 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 (Bị cáo Vũ Trung Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 09 (chín) tháng tù; Ngô Duy T 08 (tám) tháng tù; Vũ Trung Đ 07 (bảy) tháng tù; Đinh Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù. Các bị cáo đều được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 27/10/2020 đến ngày 29/10/2020), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo H, T, Đ, T1, D mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt Phạm Hữu L, Phạm Ngọc T2 mỗi bị cáo 25.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước và tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/01/2021, bị cáo Phạm Đức H kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 01/02/2021 bị cáo Vũ Trung Đ, Ngô Duy T, Nguyễn Văn D và Đinh Ngọc T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Trung Đ, Ngô Duy T và Đinh Ngọc T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, các bị cáo trình bày không kháng cáo về hình phạt bổ sung. Bị cáo Nguyễn Văn D gửi đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, trong đơn nêu rõ bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã quy kết, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo với lý do: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, do ham vui nên đã rủ nhau đánh bạc, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện nay hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, xin được cải tạo ngoài xã hội để chăm lo cho gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Trung Đ, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo Đ, D, T1 được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo đối với các bị cáo Phạm Đức H, Ngô Duy T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo H, T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Trung Đ, Ngô Duy T, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Về việc vắng mặt của bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn D.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Trung Đ, Ngô Duy T, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D: Tại phiên tòa, các bị cáo có mặt khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của từng bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 18 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, tại nhà bếp của gia đình bị cáo Phạm Đức H ở thôn B, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Trung Đ, Ngô Duy T, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D và Phạm Hữu L, Phạm Ngọc T2 thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.190.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Đức H, Ngô Duy T, Vũ Trung Đ,

Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D cùng các đồng phạm khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức H, Ngô Duy T, Vũ Trung Đ, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D:

- Khi bị cáo Vũ Trung Đ, Nguyễn Văn D, Đinh Ngọc T1, Phạm Hữu L ngồi chơi tại nhà bị cáo Phạm Đức H, H đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, các bị cáo khác đã nhất trí ngay và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó các bị cáo Ngô Duy T, Phạm Ngọc T2 đến chơi thấy các bị cáo đang đánh bạc nên đã tham gia đánh bạc. Như vậy cần đánh giá vụ án có tính chất nhất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước, các bị cáo đều là những đồng phạm thực hành. Vụ án có quy mô nhỏ, số tiền đánh bạc không lớn, tính chất sát phạt không cao.

- Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo Phạm Đức H là thứ nhất nhất trong vụ án vì H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo đánh bạc, sử dụng nơi ở của mình làm nơi thực hiện hành vi đánh bạc và chuẩn bị công cụ phạm tội. Bị cáo Đ và T có số tiền đánh bạc nhiều nhất và ngang nhau nên có vai trò thứ 2. Bị cáo D, T1 có số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo T, Đ nên có vai trò thứ 3. Bị cáo T2, L sử dụng số tiền ít nhất nên có vai trò thứ 4 trong vụ án. Thấy rằng bị cáo T, T2 đến tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác, tuy nhiên bị cáo T sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc, nên Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò của bị cáo T cao thứ 2, bị cáo T2 có vai trò sau cùng trong vụ án là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Đức H, Ngô Duy T, Vũ Trung Đ, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật

Hình sự. Bị cáo H, Đ, T1, D đều có nhân thân tốt; bị cáo T có một lần đã bị xử lý hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, đến ngày phạm tội bị cáo T đã được coi là không có tiền sự, tuy nhiên cần đánh giá nhân thân bị cáo T là xấu. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đ có thời gian đi bộ đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự - là đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Đức H, Vũ Trung Đ, Ngô Duy T, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D với mức án phù hợp.

Tuy nhiên, các bị cáo Đ, T1, D có vai trò thấp trong vụ án, nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo đó phải cải tạo cách ly xã hội là nghiêm khắc. Các bị cáo Đ, T1, D có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đ, T1, D, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và chuyển biện pháp chấp hành hình phạt, cho các bị cáo Đ, T1, D được hưởng án treo - là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Đối với bị cáo H là người có vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo T là người có vai trò thứ 2 trong vụ án và có nhân thân xấu, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo H, bị cáo T cải tạo cách ly xã hội là phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, bị cáo T.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Đ, T1, D được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo H, T không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không cấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức H, Ngô Duy T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Phạm Đức H, Ngô Duy T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 27/10/2020 đến ngày 29/10/2020).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Duy T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 27/10/2020 đến ngày 29/10/2020).

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Trung Đ, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Vũ Trung Đ, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Trung Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/5/2021 về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/5/2021 về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/5/2021 về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo Vũ Trung Đ, Đinh Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã D1, huyện H2, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Đức H, Ngô Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Vũ Trung Đ, Đinh Ngọc T1, Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28/5/2021./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án,
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh
Phụ, tỉnh Thái Bình.
- Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Q, tỉnh
Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã D1, huyện H2, tỉnh
Thái Bình;
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hành chính tư pháp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình